TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **TP. Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày: 05-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**
Ông **Huỳnh Bá Dương**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, Tp.Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, Tp Đ tham gia phiên toà: Ông **Phạm Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/HSST- QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. THÁI BÁ T - Sinh năm 1983 - Tại TP Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 38 phường V, quận T, TP. Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Thái Bá T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị K và có 01 con sinh năm 2014.
Tiền án: Năm 2014, bị TAND quận T, TP.Đ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (BA số: 91/2014/HSST ngày 16/8/2014). Đã chấp hành xong hình phạt tù (Giấy ra trại số 700/GCN ngày 17/11/2017 của Trại giam Bình Điền); tiền sự: Không.
Nhân thân: Năm 2006, 2010 và 2011, bị đưa đi tập trung cai nghiện tại Trung tâm giáo dục dạy nghề TP.Đ. Chấp hành xong ngày 15/6/2012.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2018 – Có mặt tại phiên tòa.

2. TRƯƠNG MINH C – Sinh năm 1998 - TP Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 362 đường N, phường Vĩnh T, quận T, TP Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh.
Con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị T.

Tiền án: Năm 2016, bị TAND quận H xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số: 117/2016/HSST ngày 10/11/2016). Đã chấp hành xong hình phạt tù (Giấy ra trại số 532/GCN ngày 02/8/2018 của Trại giạm Bình Điền).
Tiền sự: Năm 2015, 03 lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (QĐ số: 27 ngày 09/3/2015; QĐ số: 77 ngày 03/9/2015 và QĐ số: 01 ngày 25/11/2015 của Công an phường V, quận T, TP.Đ). Chưa chấp hành QĐ số: 01 ngày 25/11/2015.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2018 – Có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN QUANG V - Sinh năm 1989 - Tại TP Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 2, phường H, quận C, TP. Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Nguyễn Quang T và bà Châu Thị T; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2018 – Có mặt tại phiên tòa.

4. LÊ HỒNG D - Sinh năm 1993 - Tại tp Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 28, phường H, quận Ngũ N, TP Đ; nghề nghiệp: Điêu khắc đá; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Lê Hồng P và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ là Phan Thị Diễm M và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không.
Tiền sự: Ngày 15/3/2018, bị Công an phường H xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi "Đánh bạc trái phép" (QĐ số 55/QĐ-XPVPHC ngày 15/3/2018). Ngày 20/3/2018, đã nộp phạt.
Nhân thân: Ngày 17/02/2017, bị Công an quận N, TP.Đ xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi "Đánh bạc trái phép" (QĐ số 52/QĐ-XPVPHC ngày 17/02/2017). Ngày 23/02/2017, đã nộp phạt.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2018 – Có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN MINH HOÀNG - Sinh năm 1994 - Tại TP Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 128 đường N, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: Thợ làm đá; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị M; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2018 – Có mặt tại phiên tòa.

6. PHÙNG TẤN X- Sinh năm 1993 - Tại TP Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 6, phường H, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Phùng Tấn T và bà Thái Thị H; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/04/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

7. LÊ VĂN L - Sinh năm 1993 - Tại TP Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 26, phường H, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Lê Văn P và bà Huỳnh Thị C; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/04/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

8. NGUYỄN XUÂN T - Sinh năm 1991 - Tại tp Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 147 đường N,, phường H, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Nguyễn Xuân H và bà Huỳnh Thị N; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Thúy A và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/04/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

9. THÁI CÔNG M- Sinh năm 1997 - Tại TP Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 28, phường H, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Thái Công D và bà Trần Thị L; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/04/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

10. NGUYỄN NGỌC X- Sinh năm 1988 - Tại TP Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 28, phường H, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Nguyễn B và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/04/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

11. TRẦN HỮU P- Sinh năm 1991 - Tại TP Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 29, phường H, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: thợ làm đá; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Trần Hữu T và bà Huỳnh Thị T; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/04/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

12. NGUYỄN VĂN Đ- Sinh năm 1992 - Tại TP Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 28, phường H, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị M (chết); tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/04/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

13. TRẦN MINH H- Sinh năm 1995 - Tại TP Đ.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 3, phường H, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh;
Con ông Trần Huy C và bà Huỳnh Thị B; tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/04/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Hoàng V** – Sinh năm 1990.
Trú tại: K408/49 đường T, quận H, TP. Đ.

2. Bà **Lê Thị Lam T**– Sinh năm 1966.
Trú tại: số 128 L, quận H, TP. Đ.

3. Bà **Nguyễn Thị T**– Sinh năm 1955.

Trú tại: Tổ 38, phường V, quận Thanh Khê, TP Đ.

4. Ông **Lâm Văn T** – Sinh năm 1993.
Trú tại: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Đ.

5. Bà **Nguyễn Thị Hồng H**– Sinh năm 1998.
Trú tại: Tổ 40, phường V, quận T, TP Đ.

6. Bà **Nguyễn Thị T**– Sinh năm 1998.
Trú tại: Tổ 08, phường B, quận H, thành phố Đ.

7. Bà **Lê Thị Kim C**– Sinh năm 1996.
Trú tại: Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đ.

8. Bà **Triệu Thị N** – Sinh năm 2001.
Trú tại: Bản N, xã K, huyện L, tỉnh Y.

9. Ông **Phạm Đình H**– Sinh năm 1998.
Trú tại: Tổ 16, phường H, quận N, TP. Đ.

10. Ông **Lê Phan Công T** – Sinh năm 1991 và bà **Nguyễn Thị A** Sinh năm 1994.
Cùng trú tại: Tổ 21, phường T, quận T, TP. Đ.

11. Bà **Nguyễn Thị Vũ L**– Sinh năm 1985.
Trú tại: Tổ 51, phường A, quận T, TP. Đ.

12. Bà **Đỗ Thị N**– Sinh năm 1972.
Trú tại: Số 152/21 P, phường T, quận T, TP. Đ.

13. Ông **Huỳnh Ngọc H**– Sinh năm 1973.
Trú tại: Tổ17, phường H, quận L, TP. Đ.

14. Ông **Huỳnh Phạm Hạ D** – Sinh năm 1987.
Trú tại: Số 80 đường N, phường K, quận C, TP. Đ.

15. Ông **Nguyễn Văn T**– Sinh năm 1964 và bà **Huỳnh Thị M** – Sinh năm 1965.
Cùng trú tại: Số 128 đường N, quận N, TP. Đ.

(ông Lâm Văn T có mặt còn tất cả đều vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông **Lê Văn K** – Sinh năm 1961.
Trú tại: Tổ 85, phường H, quận H, TP. Đ – Vắng mặt.

2. Ông **Võ Trung D** – Sinh năm 1967.
Trú tại: Tổ 16, phường H, quận H, TP. Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 15 phút ngày 16/12/2018, tại ngã tư T - L (phường H, quận N, TP.Đ), Cơ quan CSĐT Công an TP.Đ bắt quả tang Lê Hồng D và Nguyễn Minh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ:
- *Lê Hồng D:*
+ 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu vàng, có sim số: 0795507300;
+ 3.500.000đ.
- *Nguyễn Minh H:*
+ 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng (8x5) cm, bên trong có chứa 10 viên nén màu xanh được niêm phong ký hiệu A1;
+ 01 gói nylon kích thước (3x4) cm bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu A2;
+ 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu xanh đen, có 2 sim số: 0935060709 và 0935300748.
+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, BKS: 43H1-12922.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, lúc 08 giờ ngày 17/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đ tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quang V, tang vật thu giữ của Vinh:

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, có 2 sim số: 0796520840 và 0968118691;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu bạc, có sim số: 0787777957;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, không có sim;
- 01 xe ô tô hiệu Kia loại Rondo, màu trắng, BKS: 43A – 329.56;
- 11.000.000đ
- 05 bao nylon (KT: 4x7cm) chưa qua sử dụng.

Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, tiếp tục khám xét chỗ ở của Nguyễn Quang V tại nhà số 150 đường B thuộc tổ 02, phường H, quận C, TP.Đ, thu giữ của V: 01 cân điện tử.

Lúc 00 giờ 45 phút ngày 17/12/2018, tại trước khách sạn Amanda, đường 30/4, phường H, quận H, TP.Đ, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đ bắt quả tang Thái Bá T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho 01 thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 3.600.000đ.

Tang vật thu giữ của T:

- 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng (4x8) cm bên trong có chứa 01 gói nylon không rõ hình dạng chứa 05 viên nén màu xanh và 01 gói nylong có kích thước (2x3) cm bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu A3;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu bạc, sim số: 0702576512;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, có 2 sim số: 0935638474 và 0896205509;
- 20.000.000đ;
- 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Attila, BKS: 47C1-284.85.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thái Bá T tại phòng số 303, khách sạn H, số 297 đường N, phường H, quận H, TP. Đ, thu giữ của T:

- 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng (4x7) cm bên trong có chứa 21 viên nén màu xanh và 01 gói nylon kích thước khoảng (2x3) cm bên trong có chứa chất bột màu trắng tại vị trí giường ngủ, được niêm phong ký hiệu B;
- 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng (2x3) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được thu giữ trong hộc bàn, được niêm phong ký hiệu C;
- 01 Giấy CMND số 201488898, mang tên Thái Bá T, do CA TP.Đ cấp ngày 07/12/2017.

Lúc 03 giờ ngày 17/12/2018, tại phòng 105 - nhà số 65/5 đường Đ, phường T, quận T, TP.Đ, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đ bắt quả tang Trương Minh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ của C:

- 02 gói nylong bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A4;
- 01 cân điện tử;
- 15 bao nylon (KT:3x6cm) chưa qua sử dụng;
- 05 bao nylon (KT:2x2,5cm) chưa qua sử dụng;
- 01 ĐTDĐ hiệu OPPO có 2 sim số: 0705981905 và 0905471530;
- 01 xe mô tô hiệu Piaggio, loại Liberty, BKS: 43D1-050.31;
- 6.600.000đ.

Tại các Kết luận giám định số 250/GĐ-MT ngày 20/12/2018; số 252/GĐ-MT ngày 24/12/2018; số 257/GĐ-MT ngày 25/12/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP.Đ, kết luận:

- Mẫu các viên nén màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng các viên nén: 3,854 gam.
- Chất bột màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng chất bột: 1,538 gam.
Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 2,123 gam mẫu A1; 1,002 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói.
- Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể A4 là: 0,441 gam.
Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,218 gam mẫu A4 và toàn bộ vỏ bao gói.
- Viên nén màu xanh trong các gói niêm phong ký hiệu A3.1 và B1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu viên nén lần lượt là A3.1: 1,890 gam và B1: 7,908 gam.
- Chất bột màu trắng trong các gói niêm phong ký hiệu A3.2 và B2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu chất bột lần lượt là: A3.2: 0,589 gam và B2: 0,491 gam.
- Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể C là: 0,459 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 1,026 gam mẫu A3.1; 0,272 gam mẫu A3.2; 5,536 gam mẫu B1; 0,197 gam mẫu B2; 0,217 gam mẫu C và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Qua điều tra, xác định việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị can như sau:

* Đối với Thái Bá T:

Từ ngày 14/12/2018 đến ngày 16/12/2018, Thái Bá T đã nhiều lần mua ma túy của tên Mao (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để sử dụng và bán lại cho nhiều người khác nhưng không nhớ rõ. Lần gần nhất vào ngày 14/12/2018, tại khu vực đường Đ (sau lưng trường Đại học Duy Tân – Đ), T mua của Mao 56 viên ma túy loại MDMA (thuốc lắc) giá 14.000.000đ; 05 chỉ ma túy loại Ketamine giá 8.500.000đ; 01 gói ma tuý đá giá 1.000.000đ, đem về sử dụng và bán lại cho Trương Minh C để C sử dụng và bán lại cho người khác, cụ thể:

Từ ngày 14/12/2018 đến ngày 16/12/2018, tại khu vực đường T, phường H, quận H, TP. Đ, Trường đã 03 lần bán ma túy cho C tổng cộng: 30 viên ma túy loại MDMA, 03 chỉ ma túy loại Ketamine, 03 gói ma túy loại Methamphetamine, với tổng số tiền là 15.000.000đ, thu lợi bất chính 1.200.000đ.

Ngoài ra, vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17/12/2018, tại trước khách sạn Amanda, đường 30/4, phường H, quận H, TP.Đ, trong lúc Trường chuẩn bị bán 05 viên ma túy loại MDMA và 01 chỉ ma túy loại Ketamine với giá 3.600.000đ cho một thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thì bị Công an TP.Đ bắt quả tang như đã nêu trên.

Như vậy, tổng số ma túy mà Thái Bá T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là: 9,798 gam ma túy loại MDMA (*Mẫu A3.1 + B1*) + 1,010 gam ma túy loại Ketamine (*Mẫu A3.2 + B2*) + 0,459 gam ma túy loại Methamphetamine (*Mẫu C*) và thu lợi bất chính 1.200.000đ.

** Đối với Trương Minh C:*

Từ ngày 14/12/2018 đến ngày 16/12/2018, Trương Minh C đã 03 lần mua ma tuý của Thái Bá T (như đã nêu trên) để sử dụng và bán lại cho Nguyễn Quang V 02 lần (cùng tại khu vực trước số nhà 65/5, đường Đ, TP. Đ), tổng cộng: 30 viên ma túy loại MDMA và 03 chỉ ma túy loại Ketamine, với tổng số tiền 15.300.000đ, thu lợi bất chính 1.500.000đ.

Ngoài ra, vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/12/2018, tại khu vực đường Ô, TP. Đ, Chiến bán cho một phụ nữ tên Kỳ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000đ (không xác định được giá trị thu lợi).

Như vậy, tổng số ma túy mà Trương Minh C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 0,441 gam ma túy loại Methamphetamine (*Mẫu A4*) và thu lợi bất chính 1.500.000đ.

** Đối với Nguyễn Quang V:*

Từ tháng 5/2018 đến ngày 16/12/2018, Nguyễn Quang V đã 02 lần mua ma tuý của C (như đã nêu trên) và nhiều lần mua ma túy của tên Beo (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để sử dụng và 09 lần bán lại cho người khác. Cụ thể:

Bán lại cho Phạm Đình H (SN: 1988; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 16, phường H, quận N, TP.Đ) 05 lần (tại các điểm trên địa bàn quận N và quận H, TP.Đ), tổng cộng 22 viên ma túy loại MDMA, 07 chỉ ma túy loại Ketamine, với tổng số tiền 23.150.000đ, thu lợi bất chính 1.750.000đ.

Bán lại cho vợ chồng Nguyễn Thị A (SN: 1994) - Lê Phan C (SN: 1991), cùng trú tại: Tổ 21, phường T, quận T, TP.Đ) 02 lần (tại các địa điểm trên địa bàn quận H, TP.Đ), tổng cộng 13 viên ma tuý loại MDMA với tổng số tiền 4.550.000đ, thu lợi bất chính 650.000đ.

Bán lại cho Nguyễn Minh H, Lê Hồng D 01 lần (tại ngã ba đường H và V, quận N, TP.Đ), 10 viên ma túy loại MDMA và 02 chỉ ma túy với tổng số tiền 8.500.000đ.

Bán lại cho 01 thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 lần (tại trước quán karaoke Galaxy, phường M, quận N, TP. Đ), 05 viên ma túy loại MDMA, với tổng số tiền 1.750.000đ, thu lợi bất chính 250.000đ.

Như vậy, tổng số ma túy mà Nguyễn Quang V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 3,854 gam ma túy loại MDMA (*Mẫu A1*) và 1,538 gam ma túy loại Ketamine (*Mẫu A2*) và thu lợi bất chính 2.650.000đ.

** Đối với Nguyễn Minh H, Lê Hồng D, Trần Hữu P, Nguyễn Ngọc X, Trần Minh H, Thái Công M, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn L, Phùng Tấn X:*

Khoảng 19 giờ ngày 16/12/2018, trong lúc ngồi ăn uống tại nhà Nguyễn Văn K (SN: 1995) thuộc tổ 03, phường H, quận N, TP.Đ thì Lê Hồng D rủ cả nhóm gồm: Phùng Tấn X, Trần Hữu P, Nguyễn Xuân T, Lê Văn L, Nguyễn Văn Đ, Trần Minh H, Thái Công M, Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Văn K góp tiền đi hát karaoke và mua ma tuý sử dụng, cả nhóm đồng ý, riêng K không tham gia. D thu được 10.000.000đ (gồm D, L, X, T, Đ, H, M và X mỗi người góp 1.000.000đ; P góp 2.000.000đ). D rủ thêm Nguyễn Minh H đi chơi và nhờ H mua ma túy, H đồng ý và góp 2.000.000đ, rồi H điện thoại cho Nguyễn Quang V hỏi mua 10 viên ma túy loại MDMA và 02 chỉ ma túy loại Ketamine với giá 8.500.000đ. Sau đó, D điều khiển xe mô tô BKS: 43A1-12922 chở H đến khu vực tại ngã ba đường H và V, quận N, TP.Đ mua ma túy của V. Khi về đến ngã tư T- L thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Như vậy, tổng số ma túy mà Nguyễn Minh H, Lê Hồng D, Trần Hữu P, Nguyễn Ngọc X, Trần Minh H, Thái Công M, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn L, Phùng Tấn X phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 3,854 gam loại MDMA (*Mẫu A1*) và 1,538 gam loại Ketamine (*Mẫu A2*).

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-NHS ngày 07/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì:

Bị cáoThái Bá T bị truy tố về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Trương Minh C và Nguyễn Quang V bị truy tố về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Lê Hồng D, Nguyễn Minh H, Phùng Tấn X, Lê Văn L, Trần Hữu P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Văn Đ, Trần Minh H và Thái Công M bị truy tố về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b, p Khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Thái Bá T từ 08 năm 06 đến 9 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Minh C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Hồng Dự và Trương Minh H mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù;

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Phùng Tấn X, Lê Văn L, Trần Hữu P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn Đ, Trần Minh H và từ 12 đến 15 tháng tù;

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Thái Công M và Nguyễn Ngọc X**,** mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù;

*** Về vật chứng:**

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các tang vật tạm giữ gồm:

+ Ma túy chứa bên trong 03 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 250/GĐ-MT ngày 20/12/2018; Kết luận giám định số 252/GĐ-MT ngày 24/12/2018 và Kết luận giám định số 257/GĐ-MT ngày 25/12/2018 của phòng KTHS Công an TP.Đ;

+ Thái Bá T: 02 sim số 0935638474; 0896205509;

+ Trương Minh C: 02 sim số 0705981905; 0905471530; 05 bao nilon (KT: 2x2.5cm); 15 bao nilon (KT: 3x6cm).

+ Nguyễn Quang V: 03 sim số 0787777957; 0796520840; 0968118691; 05 bao nilon (KT: 4x7cm); 01 cân điện tử.

+ Nguyễn Minh H: 02 sim số 0935060709; 0935300748.

- *Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với các tang vật tạm giữ của:*

+ Thái Bá T: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen và truy thu 1.200.000đ tiền thu lợi bất chính (chưa nộp).

+ Trương Minh C: 01 ĐTDĐ hiệu OPPO; 01 cân điện tử; 6.600.000đ đang bị thu giữ (gồm: 1.500.000đ tiền thu lợi bất chính và 5.100.000đ tiền mua bán ma túy).

+ Nguyễn Quang V: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu bạc; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia; 11.000.000đ đang bị thu giữ (gồm 8.500.000đ tiền bán ma túy cho Nguyễn Minh H, Lê Hồng D và 2.500.000đ tiền thu lợi bất chính). Ngoài ra, đề nghị tiếp tục truy thu 150.000đ tiền thu lợi bất chính của V trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy (chưa nộp).
+ Nguyễn Minh H: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, BKS: 43H1-12922.

- *Đề nghị tiếp tục thu giữ để đảm bảo quy trữ thi hành án đối với tang vật tạm giữ của* Lê Hồng D: 3.500.000đ.

- *Đề nghị trả lại tài sản cho các chủ sở hữu (do không liên quan đến hành vi phạm tội) đối với các tang vật tạm giữ của:*

+ Thái Bá T: 01 Giấy CMND mang tên Thái Bá T; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu bạc có sim số 0702576512;

+ Bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột của Thái Bá T): 20.000.000đ;

+ Anh Lâm Văn T: 01 xe môtô hiệu SYM, loại Attila, BKS: 47C1-28485;

+ Bà Đỗ Thị N: 01 xe mô tô hiệu Piaggio, loại Leberty, BKS: 43D1-05031.

+ Nguyễn Quang V: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, không có sim.

+ Lê Hồng Dự: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng, có sim số 0795507300.

- Đối với 01 xe ô tô hiệu KIA, loại Rondo, màu trắng, BKS: 43A-32956, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đ trả lại cho ông Huỳnh Phạm Hạ Dlà đúng pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Từ tháng 5/2018 đến ngày 17/12/2018, tại nhiều địa điểm trên địa bàn TP.Đ (trong đó có quận N):

Thái Bá T đã 04 lần bán ma túy (với số lượng: 04 chỉ ma túy loại Ketamine, 35 viên ma túy loại MDMA, 03 gói ma túy loại Methamphetamine), với tổng số tiền 18.600.000đ cho Trương Minh C và một thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), thu lợi bất chính 1.200.000đ. Ngoài ra, Trường còn cất giấu 7,908 gam ma túy loại MDMA, 0,491 gam ma túy loại Ketamine và 0,459 gam ma túy loại Methamphetamine, để bán nhưng chưa bán được.

Trương Minh C đã 03 lần bán ma túy (với số lượng: 30 viên ma túy loại MDMA, 03 chỉ ma túy loại Ketamine, 01 gói ma túy loại Methamphetamine), với tổng số tiền 15.600.000đ cho Nguyễn Quang V và một phụ nữ tên Kỳ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), thu lợi bất chính 1.500.000đ. Ngoài ra, C còn cất giấu 0,441 gam ma túy loại Methamphetamine để bán nhưng chưa bán được.

Nguyễn Quang V đã 08 lần bán ma túy (với số lượng: 40 viên ma túy loại MDMA, 07 chỉ ma túy loại Ketamine), với tổng số tiền 29.450.000đ cho Phạm Đình H, vợ chồng Nguyễn Thị A - Lê Phan Công T, và một thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), và bán cho Nguyễn Minh H, Lê Hồng D10 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 3,854 gam, 02 chỉ ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,538 gam, thu lợi bất chính 2.650.000đ.

Lê Hồng D, Nguyễn Minh H, Phùng Tấn X, Lê Văn L, Trần Hữu P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Văn Đ, Trần Minh H và *Thái Công M* đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,854 gam ma túy loại MDMA và 1,538 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo Thái Bá T đã phạm vào tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trương Minh C, Nguyễn Quang V đã phạm vào tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy",* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Lê Hồng D, Nguyễn Minh H, Phùng Tấn X, Lê Văn L, Trần Hữu P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Văn Đ, Trần Minh H và Thái Công M đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng số: 35/CT-VKS-NHS ngày 07/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì bản tính thích tụ tập, đua đòi ăn chơi, bất chấp pháp luật nên đã sa ngã vào con đường tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an ninh, xâm phạm đến sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ra các tệ nạn mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm nghiêm trọng khác.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo, tuy cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là hành vi đồng phạm giản đơn, không có sự phân công bàn bạc trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận N không truy tố các bị cáo theo tình tiết phạm tội có tổ chức là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Thái Bá T là người đã có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy và đã nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nhưng khi trở về với địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nên bị cáo đã tiếp tục tái phạm và nhiều lần bán với nhiều chất ma túy. Trong vụ án, bị cáo là người giữ vai trò như một đầu mối quan trọng để phân phối chất ma túy đến tay những con nghiện và giữ vai trò then chốt để tạo ra vụ án này. Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và các điểm b, p khoản 2 Điều 251 xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe chung cho toàn xã hội.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước đây bị cáo đã từng có thời gian phục vụ trong quận đội ngân dân và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bà nội của bị cáo là người có công với Cách mạng, bị cáo có 01 con còn rất nhỏ, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Trương Minh C là người có tiền án, tiền sự. Nhưng sau khi được trở về hòa nhập với cộng đồng bị cáo cũng không lấy đó làm bài học cho bản thân, bị cáo là người thiếu ý chí phấn đấu nên bị cáo đã tiếp tục tái phạm và nhiều lần bán ma túy. Trong vụ án, bị cáo là người giữ vai trò như một mắc xích quan trọng để phân phối chất ma túy đến tay những con nghiện. Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm b khoản 2 Điều 251 xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe chung.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra các lần phạm tội trước đó và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha bị cáo là người có công với cách mạng, nên cần áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo một phần hình phạt trong lúc lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang V là người có trình độ học vấn, biết rõ tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng và để có lượng ma túy để sử dụng nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi bán chất ma túy cho những người có nhu cầu sử dụng. Bị cáo cũng góp phần tạo nên một mắc xích quan trọng để chuyển ma túy từ Trương Minh C đến tay các đối tượng sử dụng. Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Song xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông bà ngoại của bị cáo là những người có công với Cách mạng nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo một phần hình phạt trong lúc lượng hình.

Đối với bị cáo Lê Hồng D đã có gia đình, lẽ ra bị cáo phải phấn đấu lao động để giúp đỡ gia đình và thể hiện một tấm gương tốt cho con mình noi theo. Nhưng bị cáo là người từng có tiền sự về hành vi "đánh bạc trái phép" thích tụ tập ăn chơi nên bị cáo đã rủ rê các bị cáo khác trong vụ án góp tiền mua ma túy tàng trữ để sử dụng, trong vụ án bị cáo giữ vai như một đầu tàu để kéo theo các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có 1 con còn nhỏ nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo một phần hình phạt trong lúc lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh H là người có trình độ học vấn, đã từng có thời gian phục vụ và rèn luyện trong môi trường quân đội nhân dân Việt Nam. Lẽ ra, khi trở về với địa phương bị cáo phải phát huy phẩm chất tốt đẹp và phấn đấu cống hiến cho xã hội. Nhưng bị cáo là người thiếu ý chí phấn đấu, thích thỏa mãn thú vui cá nhân và sa ngã vào con đường nghiện ngập nên khi nghe D rủ đi mua ma túy để sử dụng, bị cáo không khuyên can bạn mình không nên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà còn hưởng ứng tích cực, dùng xe mô tô của chính mình cùng với D đi mua ma túy. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án đúng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông bà ngoại của bị cáo là những người có công với Cách mạng, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo một phần hình phạt trong lúc lượng hình.

Đối với các bị cáo Phùng Tấn X, Lê Văn L, Trần Hữu P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Văn Đ, Trần Minh H và Thái Công M là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra các bị cáo phải phấn đấu lao động để giúp đỡ gia đình và đóng góp cho xã hội, nhưng các bị cáo đã không làm được điều đó mà các bị cáo có một điểm giống nhau là đều thích tụ tập ăn chơi và xem thường pháp luật, nên khi nghe Dự rủ góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng thì các bị cáo đều hưởng ứng cả về mặt tinh thần lẫn vật chất nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đa phần là con cháu của những gia đình có công với nước nên xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét tháy cần xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng là thỏa đáng.

Đối với Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị T, Lê Thị K, Triệu Thị N, Phạm Đình H có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an TP.Đ đã xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị A và Lê Phan Công T có hành vi mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Quang V để sử dụng, nhưng chưa đủ để cấu thành tội phạm. Qua thử test âm tính với ma túy, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đ đã thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục là thỏa đáng.

Đối với bà Lê Thị Lam T (chủ khách sạn H); Lê Hoàng V (người quản lý nhà trọ tại số 65/5 Đ, phường T, quận T, TP.Đ) và ông Huỳnh Ngọc H (chủ quán karaoke Galaxy tại số 95 H, phường M, quận N, TP.Đ), không biết việc Thái Bá T, Trương Minh C và Nguyễn Minh H cất giấu, sử dụng ma túy tại cơ sở của mình nên Cơ quan CSĐT – Công an quận N, TP.Đ không xử lý là phù hợp nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với tên Mao, Kỳ, Beo và các đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Hiếu, Lan, Quang, Thắng và các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[3] Về vật chứng:

- *HĐXX xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy đối với các tang vật sau:*

+ Ma túy chứa bên trong 03 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 250/GĐ-MT ngày 20/12/2018; Kết luận giám định số 252/GĐ-MT ngày 24/12/2018 và Kết luận giám định số 257/GĐ-MT ngày 25/12/2018 của phòng KTHS Công an TP.Đ;

+ 02 sim số 0935638474; 0896205509 của Thái Bá T; 02 sim số 0705981905; 0905471530; 05 bao nilon (KT: 2x2.5cm); 15 bao nilon (KT: 3x6cm) của Tương Minh C; 03 sim số 0787777957; 0796520840; 0968118691; 05 bao nilon (KT: 4x7cm); 01 cân điện tử của Nguyễn Quang V và 02 sim số 0935060709; 0935300748 của Nguyễn Minh H.

- *HĐXX xét thấy cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với các tang vật sau:*

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen của Thái Bá T, 01 ĐTDĐ hiệu OPPO; 01 cân điện tử; 6.600.000đ (gồm: 1.500.000đ tiền thu lợi bất chính và 5.100.000đ tiền mua bán ma túy) của Trương Minh C; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu bạc; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia; 11.000.000đ (gồm 8.500.000đ tiền bán ma túy cho Nguyễn Minh H, Lê Hồng D và 2.500.000đ tiền thu lợi bất chính) của Nguyễn Quang V, 01 ĐTDĐ hiệu Samsung của Nguyễn Minh H.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, BKS: 43H1-12922, do Nguyễn Minh H đứng tên chủ sở hữu. Theo đơn trình bày xin nhận lại xe của bà Huỳnh Thị M thì xe này được mua từ công sức của cha mẹ bị cáo, nhưng do ông T và bà M là những người có học vấn thấp nên lúc đi đăng ký H đã khai đăng ký tên của mình. Nay bà xin lại chiếc xe cho gia đình làm phương tiện đi lại nhằm giảm bớt một phần khó khăn cho gia đình. Nhưng HĐXX xét thấy. do bị cáo đã dùng phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ pháp luật để trả lại cho bị cáo mà cần phải tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 3.500.000đ của Lê Hồng D, cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền 1.200.000đ của Thái Bá T và 150.000đ của Nguyễn Quang V đây là các khoản tiền có được do các bị cáo thu lợi bất chính thông qua việc mua bán ma túy mà có nên cần tuyên truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

- *HĐXX xét thấy cần tuyên trả lại tài sản cho các chủ sở hữu (vì không liên quan đến hành vi phạm tội) đối với các tài sản sau:*

+ 01 Giấy CMND mang tên Thái Bá T; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu bạc có sim số 0702576512; 20.000.000đ của bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột của Thái Bá T); 01 xe môtô hiệu SYM, loại Attila, BKS: 47C1-28485 của ông Lâm Văn T; 01 xe mô tô hiệu Piaggio, loại Leberty, BKS: 43D1-05031 của bà Đỗ Thị N; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, không có sim của Nguyễn Quang V; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng, có sim số 0795507300 của Lê Hồng D;

- Đối với 01 xe ô tô hiệu KIA, loại Rondo, màu trắng, BKS: 43A-32956, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đ trả lại cho ông Huỳnh Phạm Hạ D là đúng pháp luật, nên HĐXX không đề cập đến.

[**4] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Thái Bá T, Trương Minh C, Nguyễn QuangV phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* các bị cáo Lê Hồng D, Nguyễn Minh H, Phùng Tấn X, Lê Văn L, Trần Hữu P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Văn Đ, Trần Minh H và Thái Công M phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ: Điểm b, p Khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Thái Bá T 09 (chín) năm, 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/12/2018.

- Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh C 08 (tám) năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 17/12/2018.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang V 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 17/12/2018.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 17/12/2018.

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 17/12/2018.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Tấn X 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 01/4/2019.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 01/4/2019.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu P 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 01/4/2019.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 01/4/2019.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc X 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 01/4/2019.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 01/4/2019.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 01/4/2019.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thái Công M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 01/4/2019.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với các tang vật sau:

+ Ma túy chứa bên trong 03 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 250/GĐ-MT ngày 20/12/2018; Kết luận giám định số

252/GĐ-MT ngày 24/12/2018 và Kết luận giám định số 257/GĐ-MT ngày 25/12/2018 của phòng KTHS Công an TP.Đ;

+ 02 sim số 0935638474; 0896205509 của Thái Bá T; 02 sim số 0705981905; 0905471530; 05 bao nilon (KT: 2x2.5cm); 15 bao nilon (KT: 3x6cm) của Trương Minh Chiến; 03 sim số 0787777957; 0796520840; 0968118691; 05 bao nilon (KT: 4x7cm); 01 cân điện tử của Nguyễn Quang V và 02 sim số 0935060709; 0935300748 của Nguyễn Minh H.

- *Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với các tang vật sau:*

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen của Thái Bá T, 01 ĐTDĐ hiệu OPPO; 01 cân điện tử; 6.600.000đ (gồm: 1.500.000đ tiền thu lợi bất chính và 5.100.000đ tiền mua bán ma túy) của Trương Minh C; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu bạc; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia; 11.000.000đ (gồm 8.500.000đ tiền bán ma túy cho Nguyễn Minh H, Lê Hồng D và 2.500.000đ tiền thu lợi bất chính) của Nguyễn Quang V, 01 ĐTDĐ hiệu Samsung và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, BKS: 43H1-12922, (SK:063581; SM:063592) do Nguyễn Minh H đứng tên chủ sở hữu.

- Tuyên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 3.500.000đ của Lê Hồng D.

- *Tuyên trả lại tài sản cho các chủ sở hữu đối với các tài sản sau:*

+ 01 Giấy CMND mang tên Thái Bá T; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu bạc có sim số 0702576512; 20.000.000đ của bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột của Thái Bá T); 01 xe môtô hiệu SYM, loại Attila, BKS: 47C1-28485 của ông Lâm Văn T; 01 xe mô tô hiệu Piaggio, loại Leberty, BKS: 43D1-05031 của bà Đỗ Thị N; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, không có sim của Nguyễn Quang V; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng, có sim số 0795507300 của Lê Hồng D;

Tất cả vật chứng trên, hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự quận N quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2019. Riêng các khoản tiền (tổng cộng 41.100.000đ) hiện đang được quản lý tại tài khoản số 3949.0.1055141.00000 của kho bạc nhà nước quận N.

Tuyên truy thu của Thái Bá T 1.200.000đ
Tuyên truy thu của Nguyễn Quang V 150.000đ

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Thái Bá T, Trương Minh C, Nguyễn Quang V, Lê Hồng D, Nguyễn Minh H, Phùng Tấn X, Lê Văn L, Trần Hữu P, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Văn Đ, Trần Minh H và Thái Công M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- VKSNDquận N;
- Công an quận N;
- Công an trại tạm giam Tp Đ;
- Chi cục THADS quận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Hoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA